

Số: 942/KH-SYT-SGDĐT

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 9 năm 2021

KHUNG TRUYỀN THÔNG
THAY ĐỔI HÀNH VI VỆ SINH NÔNG THÔN
GIAI ĐOẠN 2016-2020, NĂM 2021 TỈNH TUYÊN QUANG

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ VỆ SINH CỦA TỈNH

1. Đặc điểm của tỉnh Tuyên Quang

Tuyên Quang là tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc bộ bao gồm 01 thành phố, 6 huyện, có 139 xã, phường, thị trấn (124 xã nông thôn) với tổng số 1.739 thôn/bản/ấp, có diện tích 5.868 Km².

Tính đến năm 2020 dân số 784.811 người, trong đó dân số nông thôn chiếm 86%. Tổng số hộ gia đình: 210.000 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh: 8.24%.

Trong những năm qua, Sở Y tế đã chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chủ trì hợp phần vệ sinh thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới. Trung tâm y tế huyện duy trì các hoạt động tuyên truyền, tổ chức tập huấn vận động hướng dẫn nhân dân các mô hình nhà tiêu HVS và hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tiêu mẫu cho một số hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách..., một phần khác do nhân dân tự bỏ vốn xây dựng nhà tiêu, hàng năm có khoảng 1.500 nhà tiêu được xây mới. Bởi vậy Chương trình góp phần không nhỏ trong việc cải thiện các điều kiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho người dân khu vực nông thôn của tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Kết quả: 100% các trường học triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tổ chức cho học sinh tự tham gia lao động, vệ sinh trường học; thực hiện và duy trì việc hát Quốc ca trong lễ chào cờ; triển khai thực hiện bài tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền trong các trường phổ thông. Bên cạnh đó việc triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình kiên cố hóa trường lớp học, chương trình vệ sinh và nước sạch nông thôn đã góp phần cung cấp nguồn nước sạch và công trình vệ sinh trong các trường học đã được cải thiện đáng kể. Nguồn nước chủ yếu của các trường là nguồn nước máy hoặc nước giếng khoan, có nơi ở khe suối (nước lã). Tuy nhiên, do nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên chưa đáp ứng nhu cầu thực tế về nguồn nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh của các trường, đặc biệt là các trường và điểm trường ở vùng sâu, vùng xa.

2. Tình hình nước sạch và vệ sinh môi trường

Theo số báo cáo của các huyện hiện nay Tuyên Quang có tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 92% (Trong đó tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng tiêu chuẩn của Bộ Y tế ban hành đạt 92%). Đối với nhà tiêu hiện tại theo báo cáo tổng hợp của TTYT các huyện gửi có 160.725 hộ có nhà tiêu trong đó tỷ lệ số hộ có nhà tiêu 02 ngăn: 4.9%; nhà tiêu tự hoại: 60.5%; nhà tiêu 01 ngăn: 6.3%; nhà tiêu thấm dột nước: 4.2%.

Tuy nhiên, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các xã không đồng đều, hiện tại có 32 xã có tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu HVS dưới 65% đặc biệt còn một số xã có số hộ gia đình có nhà tiêu HVS dưới 40% như: Xã Bình Yên (30.4%), Sinh Long 37%, Yên Hoa (38.6%), Đồng Quý (39.7%), Trung Minh (39.2%) nên không tránh khỏi việc phóng uế bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

Tỉ lệ các trường và điểm trường có công trình nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh trong toàn tỉnh còn thấp, đặc biệt ở vùng nông thôn; số liệu cụ thể ở vùng nông thôn như sau: Tỉ lệ điểm trường (kể cả điểm chính) có nguồn nước hợp vệ sinh chia theo cấp học: Cấp học mầm non có 76,8%; tiểu học có 42%; THCS có 93%. Tỉ lệ điểm trường (kể cả điểm chính) có nhà tiêu hợp vệ sinh chia theo cấp học: Cấp học mầm non có 85,2%; tiểu học có 53,2%; THCS có 65,5%.

3. Các vấn đề vệ sinh của huyện/xã đã chọn

Trong chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả đầu ra giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã dự kiến lựa chọn ra 45 xã (trong 4 huyện) để phấn đấu đạt được danh hiệu "vệ sinh toàn xã". Các xã được chọn có tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh đạt >20% và < 60%.

Qua kiểm tra đối chiếu thực tế và báo cáo của các huyện, loại nhà tiêu không có tính bền vững cao và khó đảm bảo hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế nên tập trung chỉ đạo tuyên truyền vận người dân xây dựng, sử dụng nhà tiêu thấm dột nước và nhà tiêu tự hoại còn nhà tiêu khô chỉ thực hiện ở những nơi khó khăn về nguồn nước.

II. MỤC TIÊU TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI

1. Mục tiêu chung của Chương trình

Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân nông thôn nhằm cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, tăng cường tỷ lệ người dân được tiếp cận bền vững với nước sạch và vệ sinh nông thôn được cải thiện cho các hộ gia đình ở Nông thôn. Giúp học sinh trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở nắm được những kiến thức cơ bản và thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân (rửa tay bằng xà phòng), sử dụng và bảo quản đúng cách các công trình nước và vệ sinh trong trường học thông qua các hoạt động truyền thông phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học.

Các mục tiêu truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh đến 2021 như sau:

- 100% hộ dân trong 45 xã “Vệ sinh toàn xã” được tuyên truyền, vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, thông qua cung cấp thông tin về các loại nhà tiêu hợp vệ sinh, cũng như cách sử dụng và bảo quản nhà tiêu đúng quy cách;

- 100% hộ dân trong 45 xã “Vệ sinh toàn xã” được cung cấp kiến thức về vệ sinh cá nhân và rửa tay với xà phòng và nước sạch vào các thời điểm quan trọng;

- 100% giáo viên và học sinh các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (không kể các điểm trường) trong 45 xã “Vệ sinh toàn xã” được cung cấp kiến thức về sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh đúng quy cách, rửa tay với xà phòng và nước sạch vào các thời điểm quan trọng;

- Các chủ cửa hàng, nhà sản xuất vật liệu xây dựng đồng ý trở thành CHTI và cộng tác viên, thợ xây của họ trong 45 xã “Vệ sinh toàn xã” được đào tạo tập huấn về thị trường vệ sinh, kỹ thuật xây dựng nhà tiêu, lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng bán hàng để xây dựng và phát triển thành hệ thống cửa hàng tiện ích.

- 90% cán bộ TYT xã, y tế thôn bản tham gia thực hiện Chương trình được đào tạo tập huấn về các mô hình thúc đẩy vệ sinh; truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh; thúc đẩy thị trường vệ sinh, kiểm tra, giám sát vệ sinh nhà tiêu HGD; nhà tiêu trường học và trạm y tế.

- Các nhà lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể các cấp, và những người có vai trò lãnh đạo trong cộng đồng như trưởng thôn, già làng, trưởng bản tại địa phương cung cấp thông tin về tầm quan trọng và các nội dung vệ sinh nông thôn.

2. Mục tiêu Hợp phần vệ sinh của tỉnh

Năm	Số huyện có can thiệp	Số xã đạt vệ sinh toàn xã	Số thôn trong xã vệ sinh toàn xã	Số hộ được hưởng lợi	Số người được hưởng lợi	Số học sinh được hưởng lợi
2016	1	3	50	4.752	19.006	1.224
2017	4	11	198	20.071	71.458	18.486
2018	4	10	199	18.926	100.645	19.033
2019	4	14	164	15.913	61.279	11.840
2020	4	7	122	11.056	47.624	10.740
Tổng số	4	45	733	70.718	300.012	61.323

III. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG

Kế hoạch truyền thông được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

1. Tích hợp ba hợp phần chính trong truyền thông (Tạo cầu và truyền thông thay đổi hành vi; phát triển thị trường vệ sinh, thúc đẩy môi trường thuận lợi). Cả 3 hợp phần cần được triển khai đồng bộ và gắn kết với nhau theo một lộ trình phù hợp: Tạo nhu cầu và truyền thông thay đổi hành vi về điều kiện vệ sinh được cải thiện, phát triển thị trường cho các sản phẩm và dịch vụ vệ sinh, vận động chính sách thúc đẩy môi trường thuận lợi nhằm đưa ra các chính sách, khung thể chế và tài chính, để từ đó tạo ra các chương trình vệ sinh nông thôn có hiệu quả, bền vững và có thể nhân rộng trên quy mô lớn.

2. Chuẩn hoá các hoạt động truyền thông về vệ sinh cho mỗi cấp triển khai khác nhau (tỉnh, huyện, xã, thôn) để có thể dễ dàng đem nhân rộng ra áp dụng ra nhiều huyện và thậm chí nhiều tỉnh khác nhau. Thiết kế dạng mô-đun cho các gói hoạt động, để cấp tỉnh và huyện có thể triển khai theo từng giai đoạn, lựa chọn và ưu tiên triển khai ở một số xã nhất định trong giai đoạn đầu của chương trình và sau đó mở rộng ra các huyện, xã còn lại, hoặc triển khai chiến dịch trên diện rộng nếu có đủ kinh phí. Thời gian đề xuất triển khai một cách toàn diện kế hoạch cho một xã ít nhất là 12 tháng, tuy nhiên các xã nên tiến hành các hoạt động chuẩn bị vào năm trước năm triển khai chính thức và có các hoạt động duy trì tối thiểu ít nhất là 1 năm sau năm can thiệp chính để đảm bảo tính bền vững của các hoạt động can thiệp.

3. Cộng đồng làm chủ, đóng vai trò quyết định loại hình nhà tiêu cần hướng đến: hợp vệ sinh, giá thành vừa phải, tiện lợi và đẹp...)

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Đối tượng hưởng lợi

- Là các hộ gia đình nông thôn, ngoài ra các cán bộ tham gia cũng sẽ được tăng cường năng lực qua quá trình thực hiện Chương trình.

- Là học sinh, giáo viên ở các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thực hiện Chương trình.

2. Nội dung hoạt động

Các hoạt động dưới đây nhằm thúc đẩy thực hiện mục tiêu của Kế hoạch truyền thông, tập trung vào các lĩnh vực sau: (i) Tạo môi trường thuận lợi (ii) Tạo cầu; truyền thông thay đổi hành vi; và (iii) Phát triển thị trường vệ sinh. Thực hiện các hoạt động này sẽ giúp tỉnh đạt được mục tiêu của Chương trình, cụ thể là chỉ số giải ngân DLI 1.1; 1.2; 2.2

2.1. Tạo môi trường thuận lợi: tập trung vào các hoạt động chính là vận động chính sách, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện; giám sát và đánh giá

a) Các hoạt động vận động chính sách

- Vận động thông qua các kênh khác nhau bao gồm các phương tiện truyền thông đại chúng nhằm tăng cường sự quan tâm của các nhà hoạch định chính

sách, các nhà quản lý về công tác vệ sinh thông qua hội thảo và các sự kiện, sử dụng video, tài liệu cung cấp các bằng chứng về tác động của vệ sinh đến sức khỏe và xã hội và các công cụ thông tin khác được thiết kế cho những người ra quyết định và lãnh đạo

- Các hội nghị triển khai các cấp: lồng ghép các mục tiêu thu hút sự quan tâm của các cấp lãnh đạo.

- Xác định và khích lệ các điển hình địa phương là điều quan trọng để thành công. Chương trình sẽ thực hiện cách tiếp cận dựa trên kết quả với phần thưởng và ghi nhận các điển hình thành công, xuất sắc. Cơ chế khen thưởng sẽ được xây dựng dựa trên hỗ trợ kỹ thuật hiện tại trong khuôn khổ PforR NSVSNT.

b) Các hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện chương trình các cấp:

Cục Quản lý môi trường y tế phối hợp với Ngân hàng Thế giới hiệu chỉnh các tài liệu, bộ công cụ phục vụ cho hoạt động truyền thông của Chương trình và bộ tài liệu/công cụ sẽ được chuyển giao cho tuyến tỉnh để thực hiện.

* Lựa chọn giảng viên nòng cốt cho các tỉnh: Các TTYTDP tỉnh chịu trách nhiệm tiếp nhận bộ công cụ truyền thông và lựa chọn các giảng viên nòng cốt cấp tỉnh. TTYTDP cấp tỉnh sẽ hỗ trợ TTYT huyện và trạm y tế xã trong việc lựa chọn các cán bộ tham gia tập huấn và triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng.

* Tập huấn cho giảng viên nòng cốt (TOT): Các giảng viên nòng cốt sẽ được tập huấn và sẽ là các giảng viên cho các cấp thấp hơn để truyền đạt lại các kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng truyền thông tại cộng đồng. Các lớp tập huấn TOT tập trung vào các nội dung như: kỹ năng truyền thông vận động cộng đồng thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình; kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình; xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, tiếp thị vệ sinh và kết nối chuỗi cung - cầu,.

* Tập huấn cho cán bộ thực hiện dự án:

- Cấp huyện - xây dựng năng lực về: lập kế hoạch cấp huyện, vận động chính sách, hỗ trợ và giám sát, điều phối giữa các hoạt động BCC và tăng cường chuỗi cung cấp khu vực tư nhân..

- Cấp xã - xây dựng năng lực về: lập kế hoạch cấp xã, hỗ trợ và giám sát thực hiện, và kết nối với khu vực tư nhân, ...

- Cấp thôn bản, bao gồm cán bộ y tế, trưởng thôn/làng, tổ chức quần chúng - xây dựng năng lực về: triển khai các hoạt động truyền thông, theo dõi và báo cáo;

* Tập huấn cho giảng viên nòng cốt của hệ thống giáo dục (TOT): Chương trình sẽ cung cấp đào tạo để cải thiện năng lực của ngành GDĐT và cán bộ các trường trong thực hiện chương trình/hoạt động (i) Truyền thông lồng ghép cho học sinh tại tất cả các cấp về vệ sinh cá nhân (rửa tay bằng xà phòng ...,) vệ sinh

môi trường; sử dụng và bảo quản công trình nước và vệ sinh ở trường học; và ii) Truyền thông qua các hoạt động ngoại khóa về những chủ đề nêu trên cho học sinh mầm non và tiểu học, THCS như các hội thi, biểu diễn văn nghệ...

* Tập huấn cho khu vực tư nhân để phát triển thị trường vệ sinh: phát triển các mô hình kinh doanh nhằm thúc đẩy thị trường vệ sinh phát triển, kỹ thuật xây dựng nhà tiêu, marketing...

- Tập huấn về kỹ năng xây dựng nhà tiêu cho CHTI và thợ xây bao gồm: Các loại nhà tiêu hợp vệ sinh và cấu tạo từng loại; Các vật liệu thay thế để xây nhà tiêu hợp vệ sinh giá rẻ; Các kỹ thuật xây nhà tiêu...

- Tập huấn cho CHTI và Cộng tác viên bán hàng về kỹ năng truyền thông và bán hàng. Khóa tập huấn sẽ cung cấp các chỉ dẫn hữu ích và thông tin về cách tiếp cận các khách hàng tiềm năng, cách tổ chức thăm hộ và cách vận động hộ gia đình đầu tư vào nhà tiêu cải thiện, các kỹ năng tiếp thị liên quan đến vệ sinh môi trường.

- Tập huấn cho CHTI về lập kế hoạch kinh doanh: lập kế hoạch kinh doanh, cung cấp các thông tin về thị trường vệ sinh tiềm năng ở địa phương và giúp cửa hàng dự đoán thị trường và dự tính tài chính trước khi triển khai mô hình kinh doanh CHTI

* Thăm quan học tập: Tham quan học tập là hoạt động trao đổi kinh nghiệm, học tập giữa các cơ quan thực hiện và học tập chéo tại thực địa giữa các huyện và xã trong các tỉnh, hoặc với các tỉnh khác.

c) Giám sát và đánh giá

Cục Quản lý môi trường y tế và Ngân hàng Thế giới sẽ xây dựng các biểu mẫu báo cáo chuẩn để theo dõi việc thực hiện các hoạt động BCC và phát triển thị trường vệ sinh. Các báo cáo sẽ được sử dụng để thẩm tra việc thực hiện kế hoạch BCC. Báo cáo sẽ có đủ chi tiết, ví dụ hợp thôn: ngày họp, số lượng người tham gia và giới tính, hoạt động, các vấn đề thảo luận, v.v.; các sự kiện bán hàng và xúc tiến vệ sinh: ngày sự kiện, người tham gia, số lượng bán hàng, v.v. cũng cấu thành một phần của theo dõi và báo cáo.

- Đối với hoạt động BCC tại cộng đồng do ngành y tế thực hiện: Trạm y tế xã lập báo cáo theo quý cho Trung tâm Y tế huyện; Huyện tổng hợp báo cáo và gửi TTYTDP theo quý. TYTDP tỉnh báo cáo cho Cục Quản lý môi trường y tế hàng quý và cũng báo cáo lên Bộ NN-PTNT. Hàng năm TTYTDP tỉnh tổng hợp một báo cáo cho Sở NN-PTNT sau đó được nộp lên Bộ NN-PTNT và Bộ YT ở cấp trung ương cùng với kế hoạch BCC hàng năm cho năm tiếp theo.

- Đối với Hoạt động BCC trong trường học do ngành giáo dục thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang báo cáo cho Vụ Công tác Học sinh Sinh viên - Bộ Giáo dục Đào tạo hàng quý theo quy định và cũng báo cáo lên Bộ NN-PTNT. Hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp một báo cáo cho Sở NN-PTNT sau đó Sở NN-PTNT tổng hợp báo cáo chung của tỉnh Tuyên Quang về

Bộ NN-PTNT và Bộ Giáo dục và Đào tạo ở cấp trung ương cùng với kế hoạch BCC hàng năm.

- Quy trình theo dõi và báo cáo cho vệ sinh toàn xã cũng được xây dựng, bao gồm theo dõi tình hình vệ sinh được duy trì ở mẫu giáo, tiểu học và trung học công lập, và các trạm y tế cho những xã đã đạt được tình trạng Vệ sinh toàn xã sau hai năm thực hiện. Các quy trình này sẽ được KTNN sử dụng để thẩm tra kết quả đạt được.

2.2. Các hoạt động tạo cầu, truyền thông thay đổi hành vi

a) Ở cấp tỉnh, huyện

Vận động chính sách thông qua các hội nghị lập kế hoạch, hội nghị tổng kết, ... để có được sự cam kết của chính quyền và các bên liên quan tạo điều kiện và thực hiện chương trình.

Các hoạt động truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như phát các thông điệp về vệ sinh môi trường, xây dựng các phóng sự, tin bài về tình hình vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh hoặc có thể thành lập các diễn đàn hoặc gameshow về vệ sinh sẽ được triển khai để thu hút sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cũng như người dân đến vấn đề vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong sự kiện truyền thông lớn như lễ mít tinh, lễ phát động hưởng ứng các ngày vệ sinh yêu nước (02/7), ngày nhà tiêu thế giới (19/11), ngày thế giới rửa tay với xà phòng (15/10)... Ngoài ra, các cán bộ nòng cốt thực hiện Chương trình tuyến tỉnh, huyện sẽ được tuyển trung ương hỗ trợ, đào tạo thành các giảng viên nòng cốt để có khả năng truyền đạt, hướng dẫn và hỗ trợ cán bộ tuyến dưới triển khai tốt các hoạt động của Chương trình.

b) Các hoạt động truyền thông tại cấp xã:

Xã là đơn vị hành chính cơ sở với hệ thống chính trị đồng bộ, có vai trò quyết định. Cần thiết xây dựng cấp xã là cấp thực hiện cơ bản trong các Chương trình VSNT, trong đó trạm Y tế xã trở thành tổ chức thực hiện VSNT chủ chốt, tiên phong trong việc vận động người dân xây và sử dụng nhà tiêu cải thiện và thay đổi hành vi vệ sinh một cách bền vững. Các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng về nhà tiêu cải thiện do cán bộ y tế cấp xã làm đầu mối tổ chức, điều hành với sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội như hội phụ nữ... như sau:

- Phát tin qua loa truyền thanh: Loa phát thanh là phương tiện rất cần thiết trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền chính trị tại địa phương, đồng thời là phương tiện hữu ích với những người dân để tiếp nhận thông tin. Loa phát thanh xã sẽ đưa những bản tin, những quy định pháp luật, những tấm gương điển hình hoặc đơn giản là giới thiệu mô hình chuỗi cung ứng... liên quan đến vệ sinh. Các bản tin sẽ được phát vào những giờ nhất định, phù hợp với điều kiện địa phương. Loa truyền thanh được sử dụng để thông báo cho hộ các tin ngắn về tình hình vệ sinh tại địa phương, để mời hộ dân tham gia họp thôn hoặc tham gia các sự kiện công cộng và để tuyên truyền các thông tin về xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu.

- Tổ chức các sự kiện tại cộng đồng: “Hội thi Vệ sinh”, “Ngày hội vệ sinh”, vẽ tranh tường cổ động... Đây là một sự kiện đặc biệt bao gồm nhiều hoạt động tuyên truyền, vui chơi, giải trí có liên quan đến vấn đề vệ sinh. Sự kiện này có thể huy động sự tham gia tích cực từ phía khu vực tư nhân; các cơ sở kinh doanh có thể thông qua các hoạt động giải trí để giới thiệu các phương án nhà tiêu và các sản phẩm vệ sinh.

c) Các hoạt động truyền thông tại cấp thôn:

Phần lớn các nỗ lực BCC sẽ được tập trung vào những mục tiêu phát huy hiệu quả nhất trong thay đổi hành vi: ở hộ gia đình, thôn/bản, ở cấp xã; ở mẫu giáo, tiểu học sau khi tiếp nhận các công trình mới trong chương trình. Cách tiếp cận chung là thông qua chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi được thực hiện bởi các cán bộ y tế thôn/bản, được hỗ trợ bởi cộng tác viên, hội phụ nữ, đoàn thể...

- Vẽ bản đồ vệ sinh thôn bản: Bản đồ vệ sinh thôn thể hiện được tình hình vệ sinh trong thôn một cách trực quan. Các nhãn màu khác nhau sẽ biểu thị rõ tình trạng vệ sinh của từng hộ: có nhà tiêu hợp vệ sinh, có nhà tiêu không hợp vệ sinh, hoặc chưa có nhà tiêu. Mỗi thôn sẽ chuẩn bị bản đồ thôn khi bắt đầu chương trình vệ sinh (sau khi đã tổ chức các khoá tập huấn cho Tuyên truyền viên và Cộng tác viên bán hàng), và sẽ được cập nhật trước và sau mỗi cuộc họp thôn chuyên về vệ sinh hộ gia đình. Với Bản đồ vệ sinh thôn, trưởng thôn và y tế thôn bản nắm bắt được hoàn cảnh của các hộ khó khăn để có hướng tuyên truyền, động viên và hỗ trợ những gia đình này trong việc xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh. Bản đồ vệ sinh thôn là một công cụ hữu ích trong công tác lập kế hoạch và giám sát vệ sinh hộ gia đình thông qua việc đăng kí và cam kết xây nhà tiêu hợp vệ sinh của các hộ.

- Các cuộc họp thôn về vệ sinh: Họp thôn chuyên về vệ sinh là một trong những kênh truyền thông chính để vận động các hộ gia đình đầu tư vào vấn đề vệ sinh và cải thiện các thói quen vệ sinh. Các cuộc họp thôn về vệ sinh hộ gia đình sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận có sự tham gia. Theo đó, tất cả người tham gia cuộc họp sẽ cùng nhau thảo luận, phân tích và đưa ra kết luận cuối cùng. Cán bộ y tế thôn bản cùng với trưởng thôn sẽ điều hành cuộc họp, đưa ra các chủ đề và câu hỏi thảo luận cho người tham gia. Nên tổ chức ít nhất 2 cuộc họp thôn. Cuộc họp thôn thứ nhất, tập trung nâng cao nhận thức và tuyên truyền các lợi ích của nhà tiêu hợp vệ sinh và giới thiệu bản đồ vệ sinh thôn. Cuộc họp thôn thứ hai trở đi, tập trung cung cấp các thông tin về các cơ sở cung ứng nhà tiêu, giá thành và phương án mua hàng. Thu được cam kết và kế hoạch xây nhà tiêu của người dân; tập trung cập nhật bản đồ vệ sinh thôn và nâng cao nhận thức của người dân về cách sử dụng và bảo quản nhà tiêu đúng cách.

- ~~Kích hoạt vệ sinh tổng thể do cộng đồng làm chủ (CLTS):~~ Kích hoạt CLTS có thể được thực hiện trước các cuộc họp thôn, tại cộng đồng còn có tình trạng phóng uế bừa bãi, hoặc tỷ lệ sử dụng nhà tiêu không hợp vệ sinh cao (trên 50%) nhằm thúc đẩy người dân tự phân tích tình hình vệ sinh, thấy rõ tác hại do

phân người gây ra để thay đổi nhận thức và cam kết chấm dứt phóng uế bừa bãi hoặc chấm dứt sử dụng nhà tiêu không hợp vệ sinh.

- Hợp lồng ghép (kết hợp nội dung vệ sinh trong các cuộc họp thôn thông thường): Các cuộc họp thường kỳ trong thôn sẽ đưa thêm các nội dung về vệ sinh vào trong chương trình cuộc họp, để cung cấp các thông tin cập nhật về các vấn đề vệ sinh và tình trạng vệ sinh trong thôn.

- Thăm hộ gia đình: Đây là kênh truyền thông quan trọng thứ hai trong chiến dịch truyền thông. Các tuyên truyền viên thôn bản sẽ đến thăm các hộ dân và vận động hộ dân xây nhà tiêu hợp vệ sinh sau khi đã giải thích cụ thể cho họ hiểu về các lợi ích của nhà tiêu hợp vệ sinh, về giá cả và đặc tính của các phương án nhà tiêu khác nhau. Nếu người dân thực sự không có khả năng chi trả, tuyên truyền viên sẽ hướng dẫn cho hộ cách tự xây nhà tiêu (sử dụng tờ rơi hướng dẫn tự xây nhà tiêu) để họ có thể tự xây được nhà tiêu theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật khi có khả năng về kinh tế.

- Tuyên truyền trên loa phát thanh: Kênh truyền thông này sẽ tập trung tuyên truyền các thông điệp vận động và các thông tin hữu ích như các quy định về vệ sinh, lịch họp thôn về vệ sinh hay tỷ lệ bao phủ nhà tiêu hợp vệ sinh trong thôn. Cán bộ địa phương có thể phát tin thông báo về các sự kiện vệ sinh cấp xã qua mạng lưới loa phát thanh hàng tuần.

2.3. Các hoạt động phát triển thị trường vệ sinh.

a) Lựa chọn và phát triển các mô hình kinh doanh vệ sinh.

Có 2 loại mô hình kinh doanh chính trong lĩnh vực vệ sinh cần được lựa chọn và phát triển bao gồm:

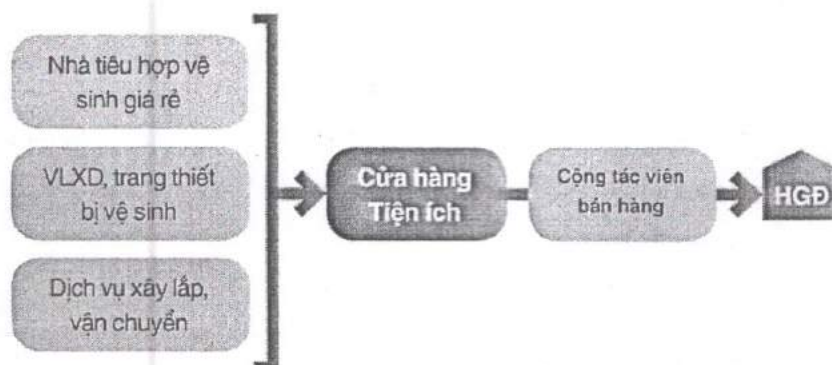
- Cửa hàng tiện ích- cung cấp dịch vụ trọn gói được sử dụng đối với vùng có thị trường mua bán vật liệu và trang thiết bị vệ sinh.

- Dịch vụ từng phần được sử dụng đối với những vùng chưa có thị trường mua bán vật liệu sẽ áp dụng mô hình dịch vụ tại chỗ thông qua các nhóm thợ xây hay tuyên truyền viên ở cộng đồng.

b) Mô hình cửa hàng tiện ích

- *Cửa hàng tiện ích* là một mô hình cửa hàng bán lẻ mà tại đó các khách hàng có thể mua tất cả các vật liệu và trang thiết bị cần thiết để xây một nhà tiêu cải thiện hoàn chỉnh. Các cửa hàng này có thể cung cấp các dịch vụ khác nhau như dịch vụ xây dựng, vận chuyển, tư vấn cho hộ gia đình về loại nhà tiêu phù hợp, cách sử dụng và bảo quản nhà tiêu, hỗ trợ tài chính hoặc bảo hành sản phẩm để người dân chọn được loại hình phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của gia đình mình với mức giá chuẩn và chất lượng tốt. Người dân có thể sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ của các CHTI tùy theo nhu cầu của gia đình mình.

- Lựa chọn và thành lập Cửa hàng Tiện ích: TTYTDP sẽ hỗ trợ thành lập và tập huấn các CHTI, mạng lưới tiếp thị và phân phối của cửa hàng bằng cách tuyên truyền về mô hình kinh doanh này;



- Đào tạo đội ngũ thợ xây: CHTI cần thành lập mạng lưới thợ xây để có thể cung cấp trọn gói sản phẩm nhà tiêu đồng thời quản lý được chất lượng xây dựng của sản phẩm. Đội ngũ thợ xây này sẽ được tham gia vào lớp tập huấn về kỹ thuật xây dựng, cách sử dụng và bảo quản các loại nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Lập mạng lưới Cộng tác viên bán hàng (CTV): bao gồm lựa chọn các ứng cử viên làm CTV, tập huấn cho họ cách xây dựng mạng lưới tiếp thị của mình để họ có thể tiếp tục mở rộng hoạt động sau khi chương trình vệ sinh ngừng hỗ trợ. CTV là cầu nối giữa bên bán (CHTI) và bên mua (hộ gia đình), cung cấp dịch vụ xây nhà tiêu đáp ứng với nhu cầu của khách hàng. CTV có thể là cán bộ y tế thôn bản, cán bộ phụ nữ, thôn bản, v.v..

- Kết nối nhóm GVQV và CHTI: Đây là hoạt động tuyên truyền, vận động các thành viên trong nhóm GVQV tham gia sử dụng vốn quay vòng của nhóm vào mục đích xây nhà tiêu hợp vệ sinh thông qua dịch vụ được cung cấp của cửa hàng tiện ích do các Cộng tác viên bán hàng; Hội phụ nữ xã, thôn và những người đang điều hành và quản lý nhóm GVQV thực hiện. Tiến trình thực hiện qua các bước: Chuẩn bị các thông tin từ CHTI như khả năng hỗ trợ tài chính, Tỷ lệ lãi suất, Chính sách giảm giá; Giải thích về mô hình nhóm GVQV xây nhà tiêu hợp vệ sinh; Trả lời các thắc mắc của thành viên nhóm GVQV; Hẹn thăm các hộ có nhu cầu tham gia; Thăm hộ có nhu cầu tham gia nhóm GVQV; Thống nhất về việc mua nhà tiêu; Hoàn tất thủ tục mua nhà tiêu theo nhóm; Nhận tiền quỹ của nhóm GVQV, CTV thanh toán với CHTI, Mở rộng quy mô nhóm GVQV.

c) Mô hình dịch vụ từng phần đối với nơi thị trường chưa phát triển.

Thông qua các nhóm thợ xây hay tuyên truyền viên ở cộng đồng bao gồm các hoạt động như: (i) Thợ xây đúc ống bi và lắp đặt ống bi, tấm nanh bê tông hoặc xây dựng tại hộ gia đình. (ii) Cho thuê/ mượn khuôn đổ ống bi; (iii) Cửa hàng bán lẻ kiểm lắp đặt dụng cụ, thiết bị nhà tiêu; (iv) Mô hình cửa hàng bán lẻ kiểm việc sản xuất phụ kiện, tấm nanh bê tông và lắp đặt nhà tiêu quy mô trung bình; (v) Mô hình cơ sở cung cấp dịch vụ đúc ống bi và lắp đặt nhà tiêu tại chỗ quy mô nhỏ. Mô hình này còn bao gồm các dịch vụ tư vấn kỹ thuật nhà tiêu của

cán bộ y tế, thợ xây, dịch vụ hỗ trợ tài chính, vận chuyển, dịch vụ hút, thông tắc bể phốt....

2.4. Các hoạt động truyền thông trong trường học

Các hoạt động truyền thông trong trường học nhằm mục đích giúp học sinh nắm được những kiến thức cơ bản và thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân (rửa tay bằng xà phòng), sử dụng và bảo quản đúng cách các công trình nước và vệ sinh trong trường học thông qua các hoạt động truyền thông phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học.

Hoạt động cấp tỉnh/ huyện

- Hội nghị triển khai, phổ biến chương trình vệ sinh và truyền thông thay đổi hành vi trong trường học về rửa tay bằng xà phòng và sử dụng/ bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh cho Sở/ Phòng GD&ĐT, Ban giám hiệu các trường học trên địa bàn thực hiện chương trình.

- Tập huấn ToT cho Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, và Ban giám hiệu các trường học về các nội dung liên quan trong chương trình vệ sinh và nước sạch, định hướng và phương pháp truyền thông sẽ triển khai tại các trường học.

Cấp trường

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho giáo viên về các nội dung liên quan trong chương trình vệ sinh và nước sạch, phương pháp truyền thông thay đổi hành vi sẽ áp dụng trong trường học

- Hội nghị/ Họp về lập kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động truyền thông về vệ sinh trong trường học cho các giáo viên của trường

- Triển khai các hoạt động truyền thông lồng ghép trong trường học: tuyên truyền trong lễ chào cờ, giờ sinh hoạt lớp và qua hoạt động của đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh tại tất cả các cấp học

- Triển khai các hoạt động ngoại khóa về vệ sinh môi trường (trong đó chú ý nội dung rửa tay bằng xà phòng và sử dụng - bảo quản nhà vệ sinh trường học) như tổ chức ngày hội vệ sinh, Hội thi tìm hiểu, thi vẽ tranh, biểu diễn văn nghệ... cho học sinh các trường mầm non và tiểu học.

- Giám sát việc thực hiện hoạt động truyền thông và duy trì nhà vệ sinh, rửa tay xà phòng trong trường học.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chi đạo Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh làm đầu mối chịu trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện các hoạt động vệ sinh trong Chương trình.

- Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh (TTYTP tỉnh) chịu trách nhiệm xây dựng, đầu mối tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và phát triển thị trường vệ sinh; chuẩn bị kế hoạch và ngân sách hàng năm về thực hiện hợp phần vệ sinh; giám sát và đánh giá tiến độ của các hoạt động vệ sinh; phối hợp

với các bên liên quan; cung cấp hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát kỹ thuật cho cấp huyện và xã trong thực hiện các hoạt động vệ sinh... TTKSBT tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp bản kế hoạch Truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh của ngành y tế và ngành giáo dục để gửi sang Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình các cấp của tỉnh phê duyệt.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai các hoạt động về vệ sinh trường học; Phối hợp chặt chẽ với TTYTP tỉnh về xây dựng Kế hoạch truyền thông về vệ sinh lớp học; Phối hợp với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh về hỗ trợ trường học vận hành và bảo dưỡng các công trình nước.

3. Ủy ban nhân dân huyện

Chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban của huyện, Trung tâm Y tế huyện và Ủy ban nhân dân các xã, trạm y tế, trường học phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan triển khai thực hiện công tác truyền thông thay đổi hành vi nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân trên địa bàn.

4. Các tổ chức liên quan

Trong thực hiện kế hoạch BCC các cấp bao gồm Hội liên hiệp phụ nữ và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức tín dụng, NHCSXH và khu vực tư nhân như các nhà sản xuất, cung cấp, cửa hàng tiện ích, thợ xây...

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHO GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Tổng kinh phí: **14.987.890.000 đ**, trong đó:

- Vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả đầu ra vốn vay Ngân hàng thế giới giai đoạn 2016-2020: **11.998.890.000 đ**;

- Vốn đối ứng của địa phương: **2.989.000.000 đ**.

Cụ thể như sau:

1. Đối với hoạt động truyền thông vệ sinh tại cộng đồng do ngành y tế thực hiện: 13.668.100.000 đ

STT	Cấp/hoạt động	Số tiền	Nguồn kinh phí		
			Trung ương	Địa phương	Ghi chú
1	Cấp tỉnh	8.659.664.000	6.775.040.000	1.884.624.000	
2	Cấp huyện	1.918.280.000	1.500.800.000	417.480.000	
3	Cấp xã	3.090.156.000	2.421.660.000	668.496.000	

2. Đối với hoạt động truyền thông vệ sinh tại Trường học do ngành giáo dục thực hiện: 1.319.790.000đ

STT	Cấp/hoạt động	Số tiền	Nguồn kinh phí		
			Trung ương	Địa phương	Ghi chú
1	Cấp tỉnh	1.319.790.600	1.319.790.600		
2	Cấp huyện				
3	Cấp xã				

(Năm 2021 có biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch liên ngành giữa Sở Y tế và Sở Giáo dục & Đào tạo về thực hiện công tác truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh nông thôn giai đoạn 2016-2020, năm 2021./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Thu Hiền

SỞ Y TẾ
PHÓ GIÁM ĐỐC



La Đăng Tái

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở NN&PTNT (B/c);
- Sở Y tế;
- Sở GDĐT;
- Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh (T/hiện);
- UBND các huyện (phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố;
- Công khai trên Website Sở GDĐT, Sở Y tế;
- Lưu: VT Sở Y tế, Sở GDĐT.

KHUNG HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI

CẤP TRIỂN KHAI	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
CẤP TỈNH	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn (cấp tỉnh, cấp huyện) 2. Xây dựng kế hoạch triển khai và giám sát thực hiện chương trình bao gồm cả văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan. 3. Tập huấn TOT cho các cán bộ nòng cốt cấp tỉnh, huyện về truyền thông, phát triển thị trường vệ sinh, giám sát đánh giá..... 4. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông, (iii) Viết và đăng các bài trên báo/tạp san. 5. Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lực chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường..... 6. Tổ chức các sự kiện truyền thông vận động chính sách, cộng đồng như lễ mít tinh hưởng ứng ngày vệ sinh yêu nước, ngày thế giới rửa tay với xà phòng, ngày nhà tiêu thế giới (ít nhất 1 năm/1 lần) 7. Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá, 8. Tổ chức các chuyến tham quan/ chia sẻ kinh nghiệm giữa các địa phương (xã với xã, huyện với huyện, tỉnh với tỉnh) 9. Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần (tổ chức giao ban 1 lần duy nhất vào tháng 11) 10. Kiểm tra và xét nghiệm chất lượng nước theo quy chuẩn cho trường học và trạm y tế 11. Phối hợp với Đơn vị kiểm đếm để xác nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã” 12. In ấn và phân phối tài liệu truyền thông theo hướng dẫn của Cục QLMTYT bao gồm sao chép tài liệu nghe nhìn (băng đĩa) và tài liệu truyền thông trực tiếp catalogue sản phẩm, poster, tờ rơi truyền thông, sổ tay hướng dẫn triển khai Chương trình tại các cấp, ... 13. Tổ chức công nhận xã đạt vệ sinh toàn xã 14. Hỗ trợ huyện và xã giám sát để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã. 15. Hội thảo tổng kết cuối năm/ tổng kết cuối năm
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn 2. Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản

CẤP TRIỂN KHAI	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
CẤP HUYỆN	<p>cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan.</p> <p>3. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông.</p> <p>4. Phối hợp với tỉnh để tổ chức các sự kiện truyền thông vận động cộng đồng như lễ mít tinh hưởng ứng ngày vệ sinh yêu nước, ngày thế giới rửa tay với xà phòng, ngày nhà tiêu thế giới.</p> <p>5. Hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động phát triển thị trường: lực chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường.....</p> <p>6. Tập huấn cho cửa hàng tiện ích, thợ xây và cộng tác viên bán hàng (05 xã tổ chức 01 lớp)</p> <p>7. Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên (05 xã/lớp)</p> <p>8. Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã</p> <p>9. Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá,</p> <p>10. Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần, báo cáo, giám sát định kỳ (có thể tổ chức theo cụm huyện)</p> <p>11. Hội thảo tổng kết cuối năm (có thể lồng ghép với hội nghị của tỉnh)</p> <p>12. Hỗ trợ tình trong kiểm tra và giám sát chất lượng nước theo quy chuẩn cho trường học và trạm y tế</p> <p>13. Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã</p>
CẤP XÃ	<p>1. Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện chương trình đạt vệ sinh toàn xã</p> <p>2. Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn</p> <p>3. Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn</p> <p>4. Tổ chức các sự kiện truyền thông về vệ sinh như lễ phát động, ngày hội vệ sinh đầy mạnh phong trào thi đua thúc đẩy vệ sinh giữa các thôn (1 lần/năm).</p> <p>5. Lắp đặt các cụm pano, áp phích truyền thông, vẽ tranh tường về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường tại các trạm y tế xã, trường học và nơi công cộng.</p> <p>6. Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của xã</p> <p>7. Hỗ trợ huyện lựa chọn cộng tác viên bán hàng, cửa hàng tiện ích và thợ xây</p> <p>8. Hỗ trợ tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh trường học</p> <p>9. Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ</p> <p>10. Phối hợp với Đoàn đánh giá đọc lập công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã”</p> <p>11. Họp giao ban và Báo cáo định kỳ</p>
	<p>12. Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.</p> <p>13. Tổ chức kích hoạt cho những địa bàn phù hợp nếu cần thiết</p>

CẤP TRIỂN KHAI	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
CẤP THÔN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản 2. Họp thôn về vệ sinh (ít nhất 2 lần/thôn) 3. Họp lồng ghép vào các cuộc họp thôn định kỳ/các cuộc họp của ban ngành/đoàn thể (HPN, đoàn thanh niên....) để duy trì và tiếp tục thúc đẩy xây và sử dụng nhà tiêu HVS 4. Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh 5. Phối hợp với Cộng tác viên bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích 6. Phát thông điệp trên loa/đài 7. Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã 8. Tham gia các hoạt động của xã 9. Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập và xác nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã” 10. Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.
TRƯỜNG HỌC	<p><u>Hoạt động cấp tỉnh/ huyện:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội nghị triển khai, phổ biến chương trình vệ sinh và truyền thông thay đổi hành vi trong trường học. 2. Tập huấn ToT về các nội dung liên quan trong chương trình và phương pháp truyền thông sẽ triển khai tại các trường học. 3. In ấn tài liệu truyền thông cho trường học. <p><u>Cấp trường</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tập huấn, nâng cao năng lực cho giáo viên. 2. Hội nghị/ Họp về lập kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động truyền thông. 3. Triển khai các hoạt động truyền thông lồng ghép trong trường học. 4. Triển khai các hoạt động ngoại khóa về vệ sinh cho học sinh các trường mầm non và tiểu học. 5. Giám sát việc thực hiện hoạt động truyền thông và duy trì nhà vệ sinh, rửa tay xà phòng trong trường học.

PHẦN II: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN BCC NĂM 2021

Tổng kinh phí thực hiện năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	Cấp/hoạt động	Số tiền	Nguồn kinh phí		
			Trung ương	Địa phương	Ghi chú
1	Ngành y tế	285.556.500	285.556.500		
2	Ngành giáo dục	100.000.000		100.000.000	
	Tổng	385.556.5000			

Trong đó:

Cấp tỉnh thực hiện: 1.375.481.500 đ, (trong đó: TTKSBT 193.024.500 đ, Sở GD&ĐT 100.000.000 đồng);

Cấp huyện thực hiện: 40.692.000 đ;

Cấp xã thực hiện: 51.840.000 đ.

Chi tiết kế hoạch thực hiện của các cấp cụ thể tại các phụ lục sau:

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI BCC THỨC ĐẦY VỆ SINH TRONG CỘNG ĐỒNG DO NGÀNH Y TẾ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH NĂM 2021 CẤP TỈNH**

Địa bàn can thiệp

TT	Huyện	Số xã thực hiện can thiệp	Số xã đạt vệ sinh toàn xã	Số thôn trong xã đạt vệ sinh toàn xã	Số hộ được hưởng lợi	Số dân được hưởng lợi	Tổng kinh phí
I	Xã can thiệp chuyển tiếp	05	05	67			9.140.780
1	Chiêm Hóa	4	04	54	4572	18288	7.312.624
2	Sơn Dương	1	01	13	1477	5908	1.828.156
II	Xã duy trì vệ sinh toàn xã	21	21	289			276.415.720
1	Chiêm Hóa	6	6	88	8.203	3.2812	82.924.716
2	Hàm Yên	3	3	54	5.111	20.444	41.462.358
3	Yên Sơn	7	7	71	8.321	33.284	96.745.502
4	Thành phố Tuyên Quang	2	2	46	5.548	22.192	27.641.572
5	Sơn Dương	2	2	30	3.707	14.828	27.641.572
	Tổng cộng:I+II	26	26	356	30.890	123.560	285.556.500

Các hoạt động truyền thông cấp tỉnh

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Đơn vị thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
2	Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan	01	Tháng 9	TTKSBT	TTYT các huyện	

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Đơn vị thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
3	Tập huấn TOT cho các cán bộ nông cốt cấp tỉnh, huyện về truyền thông, phát triển thị trường vệ sinh, giám sát đánh giá.....	01	Tháng 9	TTKSBT	TTYT các huyện	4.125.000
4	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông, (iii) Viết và đăng các bài trên báo/tạp san.	01 05	Tháng 8-12 Tháng 8-12	TTKSBT	Đài THTQ Báo TQ	55.000.000
7	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá	10	Tháng 3-10	TTKSBT	TTYT các huyện	
8	Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần, báo cáo, giám sát định kỳ	02	Tháng 9,12	TTKSBT	TTYT các huyện	
9	Kiểm tra và giám sát chất lượng nước theo quy chuẩn cho trường học và trạm y tế	01	Tháng 11	TTKSBT	TTYT các huyện, Sở GD&ĐT	3.450.000
10	Phối hợp với Đơn vị kiểm đếm để xác nhận các xã đạt "Vệ sinh toàn xã"	01	Tháng 6	TTKSBT	TTYT các huyện, Sở GD&ĐT, TTNS	
11	In ấn và phân phối tài liệu truyền thông theo hướng dẫn của Cục QLMTYT bao gồm sao chép tài liệu nghe nhìn (băng đĩa) và tài liệu truyền thông trực tiếp catalogue sản phẩm, poster, tờ rơi truyền thông, sổ tay hướng dẫn triển khai Chương trình tại các cấp, ...	03	Tháng 9	TTKSBT	TTYT các huyện	57.849.500
12	Hỗ trợ huyện và xã giám sát để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.	05	Tháng 2-12	TTKSBT	UBND huyện, TTYT các huyện, UBND xã	40.000.000
	Tổng cộng					160.424.500

KẾ HOẠCH NĂM 2021 CẤP HUYỆN

I. HUYỆN: Yên Sơn

Địa bàn can thiệp

TT	Tên xã thực hiện can thiệp	Số thôn trong xã	Tổng số hộ trong xã	Số dân hưởng lợi trong xã	Tỷ lệ nhà tiêu HVS đầu năm	Mục tiêu % nhà tiêu HVS cuối năm
Xã duy trì VSTX						
1	Đội Bình	19	2.425	9.700	85.4	87
2	Chân Sơn	21	1.285	5.140	74.1	78
3	Tiến Bộ	20	1.412	5.648	82.3	85
4	Tứ Quận	10	2.009	8.036	99.5	99.8
5	Lục Hành	11	899	3.596	79.3	83
6	Phú Thịnh	9	633	2.532	87.2	92
7	Trung Sơn	6	943	3.772	77.9	85

Các hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	01	Tháng 8	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	5.570.000
2	Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
3	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông.	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
4	Phối hợp với tỉnh để tổ chức các sự kiện truyền thông vận động cộng đồng như lễ mít tinh hưởng ứng ngày vệ sinh yêu nước, ngày thế giới rửa tay với xà phòng, ngày nhà tiêu thế giới.					1.950.000
9	Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã		Tháng 6	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
10	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá,	11	Từ tháng 5-tháng 12			
13	Kiểm tra và giám sát chất lượng nước theo quy chuẩn cho trường học và trạm y tế	01	Tháng 12	TTKSBT tỉnh	UBND xã, TTYT huyện	
14	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.	11	Từ tháng 2-tháng 12	TTYT huyện	TYT xã	5.000.000
	TỔNG CỘNG					12.520.000

KẾ HOẠCH NĂM 2021 CẤP XÃ HUYỆN YÊN SƠN

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mỗi	Phối hợp	
HOẠT ĐỘNG CẤP XÃ						
1	Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn	05	Tháng 8	UBND xã	TTYT huyện	10.980.000
2	Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn	05	Tháng 8	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
3	Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của xã	10 lần/năm/xã	Tháng 8-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	1.440.000
4	Hỗ trợ tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh trường học					
5	Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ					
6	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập nông nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã	8	Tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
7	Họp giao ban và Báo cáo định kỳ	16	Tháng 6, tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.					
CỘNG						
HOẠT ĐỘNG CẤP THÔN						
1	Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản	107	Tháng 9	TYT xã	UBND xã	
2	Họp thôn về vệ sinh (ít nhất 2 lần/thôn)	214	Tháng 9, tháng 12	TYT xã	UBND xã	
4	Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: mỗi thôn 2 CTV, mỗi tháng 5 phiếu thăm hộ) x 2 ngày/người/thôn/tháng x 6 tháng	20.520	Tháng 8 - tháng 12	TYT xã	UBND xã Công tác viên thôn	
5	Phối hợp với Công tác viên bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích					
5	Phát thông điệp trên loa truyền thanh của thôn	10 lần/năm	Tháng 8-12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
7	Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã	18	Tháng 6, tháng	TYT xã	UBND xã,	

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện	Kinh phí
			9	TTYT huyện	
8	Tham gia các hoạt động của xã				
	CỘNG				12.420.000

II. HUYỆN: Hàm Yên

Địa bàn can thiệp

TT	Tên xã thực hiện can thiệp	Số thôn trong xã	Tổng số hộ trong xã	Số dân hưởng lợi trong xã	Tỷ lệ nhà tiêu HVS đầu năm	Mục tiêu % nhà tiêu HVS cuối năm
Xã duy trì VSTX						
	Bình Xa * ¹⁶	9	1.691	6.764	70	75
	Nhân Mục	11	876	6.505	90	95
	Thái Hòa	24	2.449	9.796	85	90

Các hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	01	Tháng 9	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	5.603.000
2	Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
3	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông.					
4	Phối hợp với tỉnh để tổ chức các sự kiện truyền thông vận động cộng đồng như lễ mít tinh hưởng ứng ngày vệ sinh yêu nước, ngày thế giới rửa tay với xà phòng, ngày nhà tiêu thế giới.		Tháng 11	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh UBND các xã	675.000
5	Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lực chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường.....	05	Tháng 7	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
6	Tập huấn cho cửa hàng tiện ích, thợ xây về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	01	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
7	Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện BCC tại cộng đồng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	01	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
8	Tập huấn cho cán bộ xã và cộng tác viên về tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	05	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
9	Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã					
10	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá,	11	Từ tháng 2-tháng 12			
11	Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần, báo cáo, giám sát định kỳ	02	Tháng 6, 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
12	Hội thảo tổng kết cuối năm (có thể tổ chức tại tỉnh)	01	Tháng 12	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
14	Chi phí vật tư văn phòng	11	Từ tháng 2-tháng 12	TTYT huyện	TYT xã	5.000.000
TỔNG CỘNG						11.278.000

KẾ HOẠCH NĂM 2021 CẤP XÃ HUYỆN HÀM YÊN

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
HOẠT ĐỘNG CẤP XÃ						
1	Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện chương trình đạt vệ sinh toàn xã	01	Tháng 3	UBND xã	TTYT huyện	
2	Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn	03	Tháng 8	UBND xã	TTYT huyện	5.820.000
3	Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn	03	Tháng 3	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
4	Tổ chức các sự kiện truyền thông về vệ sinh cuộc thi vẽ tranh, ngày hội vệ sinh đầy mạnh phong trào thi đua thúc đẩy vệ sinh giữa các thôn (1 lần/năm).	0	Tháng 9	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
6	Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của xã	12 lần/năm/xã	Tháng 6-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	540.000
7	Hỗ trợ huyện lựa chọn cộng tác viên bán hàng, cửa hàng tiện ích và chợ xây	03	Tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Hỗ trợ tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh trường học					
9	Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ					
10	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập nông nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã	3	Tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
11	Họp giao ban và Báo cáo định kỳ	3	Tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
12	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.					
CỘNG						
HOẠT ĐỘNG CẤP THÔN						
1	Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản	44	Tháng 9	TYT xã	UBND xã	
2	Họp thôn về vệ sinh (ít nhất 2 lần/thôn)	88	Tháng 9, tháng 11	TYT xã	UBND xã	
4	Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: mỗi thôn 2 CTV, mỗi tháng 5 phiếu thăm hộ) x 2 ngày/người/thôn/tháng x	1.224	Tháng 3 - tháng 12	TYT xã	UBND xã Công tác viên	

	6 tháng				thôn	
5	Phối hợp với Cộng tác viên bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích					
5	Phát thông điệp trên loa truyền thanh của thôn	10 lần/năm	Tháng 3 - tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
7	Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã	3	Tháng 6, tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Tham gia các hoạt động của xã					
9	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập và xác nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã”	11 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
	CỘNG					6.360.000

III. HUYỆN: Chiêm Hóa

Địa bàn can thiệp

TT	Tên xã thực hiện can thiệp	Số thôn trong xã	Tổng số hộ trong xã	Số dân hưởng lợi trong xã	Tỷ lệ nhà tiêu HVS đầu năm	Mục tiêu % nhà tiêu HVS cuối năm
Xã duy trì VSTX						
1	Ngọc Hội	19	1.580	6.320	53.9	75
2	Xuân Quang	13	1.283	5.132	44.7	72
3	Yên Nguyên	22	1.962	7.848	42.2	72
4	Hà Lang	9	883	3.532	40.1	72
5	Nhân Lý	9	584	2.336	41.2	75
	Vinh Quang	16	1.816	7.264	46.7	72
1	Ngọc Hội	19	1.580	6.320	53.9	75
Xã can thiệp năm 2019 và tiếp tục thực hiện năm 2020						
	Minh Quang	18	1.579	6.316	62.2	72
Xã can thiệp năm 2020						
1	Hòa An	11	1.217	5.407	26.9	70
2	Hùng Mỹ	12	1.358	5.432	27.5	70
3	Tân An	11	1.547	6.188	20.1	70
4	Trung Hà	18	1.695	6.780	30	70

Các hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	01	Tháng 8	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	5.834.000
2	Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
3	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông.					
4	Phối hợp với tỉnh để tổ chức các sự kiện truyền thông vận động cộng đồng như lễ mít tinh hưởng ứng ngày vệ sinh yêu nước, ngày thế giới rửa tay với xà phòng, ngày nhà tiêu thế giới.	01	Tháng 10	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	2.250.000
5	Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lực chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường.....	05	Tháng 4	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
6	Tập huấn cho cửa hàng tiện ích, thợ xây về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	01	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
7	Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện BCC tại cộng đồng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	05	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
8	Tập huấn cho cán bộ xã và cộng tác viên về tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	05	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
9	Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã					
10	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá,	10	Từ tháng 3-tháng 12			
11	Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần, báo cáo, giám sát định kỳ	02	Tháng 6, 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
12	Hội thảo tổng kết cuối năm (có thể tổ chức tại tỉnh)	01	Tháng 12	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
14	Họp Sơ kết	2	Tháng 12	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
TỔNG CỘNG						8.084.000

KẾ HOẠCH NĂM 2021 CẤP XÃ HUYỆN CHIÊM HÓA

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
HOẠT ĐỘNG CẤP XÃ						
1	Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện chương trình đạt vệ sinh toàn xã	07	Tháng 3	UBND xã	TTYT huyện	
2	Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn	07	Tháng 9	UBND xã	TTYT huyện	14.400.000
3	Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn	0	Tháng 3	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
4	Tổ chức các sự kiện truyền thông về vệ sinh cuộc thi vẽ tranh, ngày hội vệ sinh đẩy mạnh phong trào thi đua thúc đẩy vệ sinh giữa các thôn (1 lần/năm).	07	Tháng 10	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
6	Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của xã	10 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	1.800.000
7	Hỗ trợ huyện lựa chọn cộng tác viên bán hàng, cửa hàng tiện ích và thợ xây	02	Tháng 7	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Hỗ trợ tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh trường học					
9	Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ					
10	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã	7	Tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
11	Họp giao ban và Báo cáo định kỳ	14	Tháng 6, tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
12	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.					
	CỘNG					16.200.000
1	Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản	98	Tháng 9	TYT xã	UBND xã	
2	Họp thôn về vệ sinh (ít nhất 2 lần/thôn)	196	Tháng 9 tháng 12	TYT xã	UBND xã	

4	Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: mỗi thôn 2 CTV, mỗi tháng 5 phiếu thăm hộ) x 2 ngày/người/thôn/tháng x 6 tháng	11.760	Tháng 3 - tháng 12	TYT xã	UBND xã Công tác viên thôn	
5	Phối hợp với Công tác viên bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích					
5	Phát thông điệp trên loa truyền thanh của thôn	10 lần/năm	Tháng 2-9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
7	Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã	14	Tháng 9, tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Tham gia các hoạt động của xã					
9	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập và xác nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã”	10 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
	CỘNG					

IV. HUYỆN: Sơn Dương

Địa bàn can thiệp

TT	Tên xã thực hiện can thiệp	Số thôn trong xã	Tổng số hộ trong xã	Số dân hưởng lợi trong xã	Tỷ lệ nhà tiêu HVS đầu năm	Mục tiêu % nhà tiêu HVS cuối năm
Xã Duy trì vệ sinh toàn xã						
1	Hồng Lạc	9	1.380	5.520	74.4	76
2	Phúc Ứng	21	2.327	9.308	72	75
Xã can chuyển tiếp năm 2020 sang						
1	Thượng Âm	13	1.477	5.908	60	70

Các hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	01	Tháng 8	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	18.835.000
2	Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan	01	Tháng 5	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
3	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông.					
4	Phối hợp với tỉnh để tổ chức các sự kiện truyền thông vận động cộng đồng như lễ mít tinh hưởng ứng ngày vệ sinh yêu nước, ngày thế giới rửa tay với xà phòng, ngày nhà tiêu thế giới.					675.000
5	Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lực chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường.....	07	Tháng 4	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	

6	Tập huấn cho cửa hàng tiện ích, thợ xây về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
7	Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện BCC tại cộng đồng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	07	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
8	Tập huấn cho cán bộ xã và cộng tác viên về tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	07	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
9	Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã					
10	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá,	11	Từ tháng 2-tháng 12			
11	Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần, báo cáo, giám sát định kỳ	02	Tháng 9, 12	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
12	Hội thảo tổng kết cuối năm (có thể tổ chức tại tỉnh)	01	Tháng 12	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
14	Hội nghị Sơ kết	1	tháng 12	UBND xã	TYT xã, TTYT huyện	
TỔNG CỘNG						19.510.000

KẾ HOẠCH NĂM 2021 CẤP XÃ HUYỆN SƠN DƯƠNG

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
HOẠT ĐỘNG CẤP XÃ						
1	Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện chương trình đạt vệ sinh toàn xã	07	Tháng 3	UBND xã	TTYT huyện	
2	Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn	07	Tháng 9	UBND xã	TTYT huyện	5.160.000
3	Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn	07	Tháng 3	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
4	Tổ chức các sự kiện truyền thông về vệ sinh cuộc thi vẽ tranh, ngày hội vệ sinh đẩy mạnh phong trào thi đua thúc đẩy vệ sinh giữa các thôn (1 lần/năm).	07	Tháng 10	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
6	Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của xã	11 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	540.000
7	Hỗ trợ huyện lựa chọn cộng tác viên bán hàng, cửa hàng tiện ích và chợ xây	03	Tháng 3	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Hỗ trợ tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh trường học					
9	Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ					
10	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập công nhận các xã đạt "vệ sinh toàn xã"	7	Tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
11	Họp giao ban và Báo cáo định kỳ	14	Tháng 9, tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
12	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.					
	CỘNG					5.700.000
HOẠT ĐỘNG CẤP THÔN						
1	Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản	127	Tháng 9	TYT xã	UBND xã	
2	Họp thôn về vệ sinh (ít nhất 2 lần/thôn)	254	Tháng 9, tháng 11	TYT xã	UBND xã	

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
4	Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: mỗi thôn 2 CTV, mỗi tháng 5 phiếu thăm hộ) x 2 ngày/người/thôn/tháng x 6 tháng	1.128	Tháng 3 - tháng 12	TYT xã	UBND xã Công tác viên thôn	
5	Phối hợp với Cộng tác viên bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích					
5	Phát thông điệp trên loa truyền thanh của thôn	10 lần/năm	Tháng 2-9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
7	Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã	14	Tháng 9, tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Tham gia các hoạt động của xã					
9	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập và xác nhận các xã đạt "vệ sinh toàn xã"	11 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
	CỘNG					

KẾ HOẠCH NĂM 2021 CẤP HUYỆN

I. Thành phố Tuyên Quang

Địa bàn can thiệp

TT	Tên xã thực hiện can thiệp	Số thôn trong xã	Tổng số hộ trong xã	Số dân hưởng lợi trong xã	Tỷ lệ nhà tiêu HVS đầu năm	Mục tiêu % nhà tiêu HVS cuối năm
Xã duy trì VSTX						
1	Kim Phú	26	3.962	15.848	72	75
2	Phú Lâm	20	1.586	6.344	72	75

Các hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	01	Tháng 8	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	
2	Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
3	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông.	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
4	Phối hợp với tỉnh để tổ chức các sự kiện truyền thông vận động cộng đồng như lễ mít tinh hưởng ứng ngày vệ sinh yêu nước, ngày thế giới rửa tay với xà phòng, ngày nhà tiêu thế giới.					450.000
9	Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã		Tháng 6	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
10	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá,	11	Từ tháng 5-tháng 12			
13	Kiểm tra và giám sát chất lượng nước theo quy chuẩn cho trường học và trạm y tế	01	Tháng 12	TTKSBT tỉnh	UBND xã, TTYT huyện	
14	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.	11	Từ tháng 2-tháng 12	TTYT huyện	TYT xã	
TỔNG CỘNG						450.000

KẾ HOẠCH NĂM 2021 CẤP XÃ HUYỆN YÊN SƠN

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
HOẠT ĐỘNG CẤP XÃ						
1	Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện chương trình đạt vệ sinh toàn xã	01	Tháng 3	UBND xã	TTYT huyện	
2	Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn	05	Tháng 8	UBND xã	TTYT huyện	4.480.000
3	Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn	05	Tháng 8	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
4	Tổ chức các sự kiện truyền thông về vệ sinh như lễ phát động, ngày hội vệ sinh đầy mạnh phong trào thi đua thúc đẩy vệ sinh giữa các thôn (1 lần/năm).	05	Tháng 11	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
6	Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của xã	10 lần/năm/xã	Tháng 8-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	360.000
7	Hỗ trợ huyện lựa chọn cộng tác viên bán hàng, cửa hàng tiện ích và chợ xây	03	Tháng 7	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Hỗ trợ tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh trường học					
9	Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ					
10	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập công nhận các xã đạt "vệ sinh toàn xã"	8	Tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
11	Họp giao ban và Báo cáo định kỳ	16	Tháng 6, tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
12	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.					
CỘNG						
HOẠT ĐỘNG CẤP THÔN						
1	Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản	107	Tháng 9	TYT xã	UBND xã	
2	Họp thôn về vệ sinh (ít nhất 2 lần/thôn)	214	Tháng 9, tháng 12	TYT xã	UBND xã	

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
4	Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: mỗi thôn 2 CTV, mỗi tháng 5 phiếu thăm hộ) x 2 ngày/người/thôn/tháng x 6 tháng	20.520	Tháng 8 - tháng 12	TYT xã	UBND xã Công tác viên thôn	
5	Phối hợp với Công tác viên bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích					
5	Phát thông điệp trên loa truyền thanh của thôn	10 lần/năm	Tháng 8-12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
7	Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã	18	Tháng 6, tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Tham gia các hoạt động của xã					
	CỘNG					4.480.000

**KẾ HOẠCH TRẢ NỢ CÁC HOẠT ĐỘNG BCC THỨC ĐẦY VỆ SINH TRONG CỘNG ĐỒNG ĐÃ TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN NĂM 2019 NHƯNG CHƯA ĐƯỢC CẤP KINH PHÍ
CÁC HOẠT ĐỘNG CẤP TỈNH ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2019**

TT	Huyện	Số xã thực hiện can thiệp	Số xã đạt vệ sinh toàn xã	Số thôn trong xã đạt vệ sinh toàn xã	Số hộ được hưởng lợi	Số dân được hưởng lợi	Tổng kinh phí
1	Chiêm Hóa	6	06	106	9.687	38.748	802.936.914
2	Hàm Yên	3	03	55	5.016	20.064	388.350.679
3	Yên Sơn	8	08	81	9.230	36.920	892.794.914
4	Sơn Dương	7	07	127	13.486	53.944	715.131.414
	Tổng cộng	25	25	369	37.419	148.676	2.799.213.934

Các hoạt động truyền thông cấp tỉnh

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Đơn vị thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
4	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông, (iii) Viết và đăng các bài trên báo/tạp san.	02	Tháng 12	TTKSBT	Đài TH TQ	40.000.000
5	Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lực chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường.....	06	Tháng 8	TTKSBT	TTYT huyện	
7	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá	10	Tháng 3-10	TTKSBT	TTYT các huyện	
8	Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần, báo cáo, giám sát định kỳ	02	Tháng 9,12	TTKSBT	TTYT các huyện	
9	Kiểm tra và giám sát chất lượng nước theo quy chuẩn cho trường học và trạm y tế	01	Tháng 11	TTKSBT	TTYT các huyện, Sở GD&ĐT	
10	Phối hợp với Đơn vị kiểm đếm để xác nhận các xã đạt “Vệ sinh toàn xã”	01	Tháng 4	TTKSBT	TTYT các huyện, Sở GD&ĐT, TTNS	
11	In ấn và phân phối tài liệu truyền thông theo hướng dẫn của Cục QLMTYT bao gồm sao chép tài liệu nghe nhìn (băng đĩa) và tài liệu truyền thông trực tiếp catalogue sản phẩm, poster, tờ rơi truyền thông, sổ tay hướng dẫn triển khai Chương trình tại các cấp, ...	03	Tháng 7	TTKSBT	TTYT các huyện	589.857.434
12	Hỗ trợ huyện và xã giám sát để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.	05	Tháng 3,5,7,9,11	TTKSBT	UBND huyện, TTYT các huyện, UBND xã	
Tổng cộng						629.837.434

CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN NĂM 2019 CẤP HUYỆN

I. HUYỆN: Yên Sơn

Các hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	01	Tháng 8	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	
2	Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
3	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông.	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
5	Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lực chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường.....	05	Tháng 4	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
6	Tập huấn cho cửa hàng tiện ích, thợ xây về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
7	Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện BCC tại cộng đồng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
8	Tập huấn cho cán bộ xã và cộng tác viên về tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)		Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
9	Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã					
10	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá,	11	Từ tháng 5-tháng 12			
11	Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần, báo cáo, giám sát định kỳ	02	Tháng 6, 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
12	Hội thảo tổng kết cuối năm (có thể tổ chức tại tỉnh)	01	Tháng 12	TTYT huyện	TTYTDP tỉnh	
13	Kiểm tra và giám sát chất lượng nước theo quy chuẩn cho	01	Tháng 12	TTYTDP tỉnh	UBND xã,	

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
	trường học và trạm y tế				TTYT huyện	
14	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.	11	Từ tháng 2-tháng 12	TTYT huyện	TYT xã	
15	Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực hiện	09	Tháng 12	UBND huyện	TTYT huyện	
	TỔNG CỘNG					

TRẢ NỢ KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2019 CẤP XÃ HUYỆN YÊN SƠN ĐÃ THỰC HIỆN

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
HOẠT ĐỘNG CẤP XÃ						
1	Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện chương trình đạt vệ sinh toàn xã	01	Tháng 3	UBND xã	TTYT huyện	
2	Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn	05	Tháng 8	UBND xã	TTYT huyện	46.296.500
3	Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn	05	Tháng 8	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
4	Tổ chức các sự kiện truyền thông về vệ sinh như lễ phát động, ngày hội vệ sinh đầy mạnh phong trào thi đua thúc đẩy vệ sinh giữa các thôn (1 lần/năm).	05	Tháng 11	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
6	Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của xã	10 lần/năm/xã	Tháng 8-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	1.050.000
7	Hỗ trợ huyện lựa chọn cộng tác viên bán hàng, cửa hàng tiện ích và chợ xây	03	Tháng 7	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Hỗ trợ tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh trường học					
9	Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ					
10	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập nông nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã	8	Tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
11	Hợp giao ban và Báo cáo định kỳ	16	Tháng 6, tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
12	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.					
	CỘNG					
TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	

1	Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản	107	Tháng 9	TYT xã	UBND xã	
2	Họp thôn về vệ sinh (ít nhất 2 lần/thôn)	214	Tháng 9, tháng 12	TYT xã	UBND xã	15.300.000
4	Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: mỗi thôn 2 CTV, mỗi tháng 5 phiếu thăm hộ) x 2 ngày/người/thôn/tháng x 6 tháng	20.520	Tháng 8 - tháng 12	TYT xã	UBND xã Công tác viên thôn	15.400.000
5	Phối hợp với Công tác viên bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích					
5	Phát thông điệp trên loa truyền thanh của thôn	10 lần/năm	Tháng 8-12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	5.040.000
7	Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã	18	Tháng 6, tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Tham gia các hoạt động của xã					
	CỘNG					83.086.000

II. HUYỆN: Hàm Yên

Địa bàn can thiệp

TT	Tên xã thực hiện can thiệp	Số thôn trong xã	Tổng số hộ trong xã	Số dân hưởng lợi trong xã	Tỷ lệ nhà tiêu HVS đầu năm	Mục tiêu % nhà tiêu HVS cuối năm
Xã đăng ký đặt VSTX trong năm 2018 can thiệp năm 2019						
1	Thái Hòa	24	2.449	9.796	59.9	72
Xã đăng ký VSTX năm 2019						
1	Bình Xa* ¹⁶	9	1.691	6.764	63.3	72
2	Nhân Mục	11	876	6.505	59.1	72

Các hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	01	Tháng 9	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	
2	Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
3	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông.					
4	Phối hợp với tinh thể tổ chức các sự kiện truyền thông vận động cộng đồng như lễ mít tinh hưởng ứng ngày vệ sinh yêu nước, ngày thế giới rửa tay với xà phòng, ngày nhà tiêu thế giới.					
5	Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lực chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường.....	05	Tháng 7	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
6	Tập huấn cho cửa hàng tiện ích, thợ xây về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	01	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
7	Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện BCC tại cộng đồng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	01	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	20.772.000
8	Tập huấn cho cán bộ xã và cộng tác viên về tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	05	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
9	Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt "vệ sinh toàn xã"					
10	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá,	11	Từ tháng 2-tháng 12			
11	Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần, báo cáo, giám sát định kỳ	02	Tháng 6, 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
12	Hội thảo tổng kết cuối năm (có thể tổ chức tại tỉnh)	01	Tháng 12	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
14	Chi phí vật tư văn phòng	11	Từ tháng 2-tháng 12	TTYT huyện	TYT xã	
TỔNG CỘNG						20.772.000

TRẢ NỢ KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2019 CẤP XÃ HUYỆN HÀM YÊN ĐÃ THỰC HIỆN

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
HOẠT ĐỘNG CẤP XÃ						
1	Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện chương trình đạt vệ sinh toàn xã	01	Tháng 3	UBND xã	TTYT huyện	
2	Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn	05	Tháng 8	UBND xã	TTYT huyện	27.966.500
3	Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn	05	Tháng 3	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
4	Tổ chức các sự kiện truyền thông về vệ sinh cuộc thi vẽ tranh, ngày hội vệ sinh đầy mạnh phong trào thi đua thúc đẩy vệ sinh giữa các thôn (1 lần/năm).	05	Tháng 9	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
6	Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của xã	10 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	450.000
7	Hỗ trợ huyện lựa chọn cộng tác viên bán hàng, cửa hàng tiện ích và chợ xây	03	Tháng 7	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Hỗ trợ tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh trường học					
9	Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ					
10	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập nông nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã	3	Tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
11	Họp giao ban và Báo cáo định kỳ	10	Tháng 6, tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
12	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.					
	CỘNG					28.416.500
HOẠT ĐỘNG CẤP THÔN						
1	Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản	44	Tháng 9	TYT xã	UBND xã	
2	Họp thôn về vệ sinh (ít nhất 2 lần/thôn)	88	Tháng 9, tháng 11	TYT xã	UBND xã	12.000.000

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
4	Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: mỗi thôn 2 CTV, mỗi tháng 5 phiếu thăm hộ) x 2 ngày/người/thôn/tháng x 6 tháng	4.224	Tháng 3 - tháng 12	TYT xã	UBND xã Công tác viên thôn	10.000.000
5	Phối hợp với Công tác viên bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích					
5	Phát thông điệp trên loa truyền thanh của thôn	10 lần/năm	Tháng 3 - tháng 12	TYT xã		2.430.000
7	Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã	10	Tháng 6, tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Tham gia các hoạt động của xã					
9	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập và xác nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã”	11 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
	CỘNG					24.430.000

III. HUYỆN: Chiêm Hóa

Địa bàn can thiệp

TT	Tên xã thực hiện can thiệp	Số thôn trong xã	Tổng số hộ trong xã	Số dân hưởng lợi trong xã	Tỷ lệ nhà tiêu HVS đầu năm	Mục tiêu % nhà tiêu HVS cuối năm	
Xã đăng ký đạt VSTX can thiệp năm 2018 và tiếp tục thực hiện năm 2019							
1	Ngọc Hội	19	1.580	6.320	53.9	75	
2	Xuân Quang	13	1.283	5.132	44.7	72	
3	Yên Nguyên	22	1.962	7.848	42.2	72	
4	Hà Lang	9	883	3.532	40.1	72	
5	Nhân Lý	9	584	2.336	41.2	75	
Xã duy trì VSTX							
1	Phúc Thịnh	11	1.086	4.615	72	75	
2	Kim Bình ^{*15}	15	1.235	5.243	72	75	
Xã đăng ký đạt VSTX trong năm 2019							
	Mình Quang	18	1.579	6.316	35.2	72	
	Vinh Quang	16	1.816	7.264	46.7	72	

Các hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	01	Tháng 8	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	
2	Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
3	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông.					
4	Phối hợp với tỉnh để tổ chức các sự kiện truyền thông vận động cộng đồng như lễ mít tinh hưởng ứng ngày vệ sinh yêu nước, ngày thế giới rửa tay với xà phòng, ngày nhà tiêu thế giới.	01	Tháng 10	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	
5	Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lực chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường.....	05	Tháng 4	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
6	Tập huấn cho cửa hàng tiện ích, thợ xây về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	01	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	7.182.000
7	Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện BCC tại cộng đồng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	05	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	22.608.000
8	Tập huấn cho cán bộ xã và cộng tác viên về tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	05	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
9	Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã					
10	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá,	10	Từ tháng 3-tháng 12			
11	Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần, báo cáo, giám sát định kỳ	02	Tháng 6, 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
12	Hội thảo tổng kết cuối năm (có thể tổ chức tại tỉnh)	01	Tháng 12	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
14	Họp Sơ kết	2	Tháng 12	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
TỔNG CỘNG						29.790.000

TRẢ NỢ KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2019 CẤP XÃ HUYỆN CHIÊM HÓA ĐÃ THỰC HIỆN

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
HOẠT ĐỘNG CẤP XÃ						
1	Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện chương trình đạt vệ sinh toàn xã	07	Tháng 3	UBND xã	TTYT huyện	
2	Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn	07	Tháng 9	UBND xã	TTYT huyện	52.988.500
3	Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn	0	Tháng 3	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
4	Tổ chức các sự kiện truyền thông về vệ sinh cuộc thi vẽ tranh, ngày hội vệ sinh đầy mạnh phong trào thi đua thúc đẩy vệ sinh giữa các thôn (1 lần/năm).	07	Tháng 10	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
6	Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của xã	10 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	1.050.000
7	Hỗ trợ huyện lựa chọn cộng tác viên bán hàng, cửa hàng tiện ích và chợ xây	02	Tháng 7	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Hỗ trợ tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh trường học					
9	Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ					
10	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã	7	Tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
11	Họp giao ban và Báo cáo định kỳ	14	Tháng 6, tháng 9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
12	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.					
	CỘNG					54.038.500
HOẠT ĐỘNG CẤP THÔN						
1	Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản	98	Tháng 9	TYT xã	UBND xã	
2	Họp thôn về vệ sinh (ít nhất 2 lần/thôn)	196	Tháng 9 tháng 12	TYT xã	UBND xã	18.150.000

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
4	Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: mỗi thôn 2 CTV, mỗi tháng 5 phiếu thăm hộ) x 2 ngày/người/thôn/tháng x 6 tháng	11.760	Tháng 3 - tháng 12	TYT xã	UBND xã Công tác viên thôn	18.200.000
5	Phối hợp với Cộng tác viên bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích					
5	Phát thông điệp trên loa truyền thanh của thôn	10 lần/năm	Tháng 2-9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	1.050.000
7	Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã	14	Tháng 9, tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Tham gia các hoạt động của xã					
9	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập và xác nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã”	10 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
	CỘNG					37.400.000

IV. HUYỆN: Sơn Dương

Địa bàn can thiệp

TT	Tên xã thực hiện can thiệp	Số thôn trong xã	Tổng số hộ trong xã	Số dân hưởng lợi trong xã	Tỷ lệ nhà tiêu HVS đầu năm	Mục tiêu % nhà tiêu HVS cuối năm	
Xã thực hiện can thiệp năm 2018, tiếp tục can thiệp năm 2019							
1	Hồng Lạc	9	1.352	5.220	53.2	75	
	Đại Phú	25	2.778	110112	26.5	72	
	Phúc Ứng	21	2.287	9.114	37.9	72	
	Văn Phú	11	1.182	4.728	34.7	72	
Xã duy trì VSTX							
Xã đăng ký đặt VSTX trong năm 201							
1	Hợp Thành	17	1.516	6.064	52.4	72	
2	Ninh Lai	20	2.051	8.204	30	72	
3	Sơn Nam	24	2.320	9.280	51	72	

Các hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	01	Tháng 8	UBND huyện	TTYT huyện, TTKSBT tỉnh	
2	Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan	01	Tháng 5	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
3	Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) phát thông điệp truyền thông (dựa theo clip đã có), (ii) xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông.					
4	Phối hợp với tỉnh để tổ chức các sự kiện truyền thông vận động cộng đồng như lễ mít tinh hưởng ứng ngày vệ sinh yêu nước, ngày thế giới rửa tay với xà phòng, ngày nhà tiêu thế giới.					
5	Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lực chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường.....	07	Tháng 4	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
6	Tập huấn cho cửa hàng tiện ích, thợ xây về kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	01	Tháng 8	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	8.420.000
7	Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện BCC tại cộng đồng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	07	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	39.728.000
8	Tập huấn cho cán bộ xã và cộng tác viên về tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng (có thể mấy huyện tổ chức 1 lớp)	07	Tháng 9	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
9	Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã					
10	Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá,	11	Từ tháng 2-tháng 12			
11	Tổ chức giao ban/họp định kỳ ít nhất 3 tháng/1 lần, báo cáo, giám sát định kỳ	02	Tháng 9, 12	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
12	Hội thảo tổng kết cuối năm (có thể tổ chức tại tỉnh)	01	Tháng 12	TTYT huyện	TTKSBT tỉnh	
14	Hội nghị Sơ kếts	1	tháng 12	UBND xã	TYT xã, TTYT	

TRẢ NỢ KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2019 CẤP XÃ HUYỆN SƠN DƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
HOẠT ĐỘNG CẤP XÃ						
1	Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện chương trình đạt vệ sinh toàn xã	07	Tháng 3	UBND xã	TTYT huyện	
2	Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn	07	Tháng 9	UBND xã	TTYT huyện	69.300.000
3	Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn	07	Tháng 3	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
4	Tổ chức các sự kiện truyền thông về vệ sinh cuộc thi vẽ tranh, ngày hội vệ sinh đầy mạnh phong trào thi đua thúc đẩy vệ sinh giữa các thôn (1 lần/năm).	07	Tháng 10	UBND xã	TYT xã TTYT huyện	
6	Phát chương trình vệ sinh trên loa phát thanh của xã	11 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	1.050.000
7	Hỗ trợ huyện lựa chọn cộng tác viên bán hàng, cửa hàng tiện ích và chợ xây	03	Tháng 3	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Hỗ trợ tổ chức hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh trường học					
9	Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ					
10	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập công nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã	7	Tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
11	Họp giao ban và Báo cáo định kỳ	14	Tháng 9, tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
12	Giám sát xã để duy trì tính bền vững với các xã đã đạt vệ sinh toàn xã.					
	CỘNG					70.350.000
1	Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản	127	Tháng 9	TYT xã	UBND xã	
2	Họp thôn về vệ sinh (ít nhất 2 lần/thôn)	254	Tháng 9, tháng 11	TYT xã	UBND xã	27.300.000

TT	Tên hoạt động	Số lần	Thời gian Dự kiến	Người thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
4	Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: mỗi thôn 2 CTV, mỗi tháng 5 phiếu thăm hộ) x 2 ngày/người/thôn/tháng x 6 tháng	1.128	Tháng 3 - tháng 12	TYT xã	UBND xã Công tác viên thôn	25.000.000
5	Phối hợp với Công tác viên bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích					
5	Phát thông điệp trên loa truyền thanh của thôn	10 lần/năm	Tháng 2-9	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	5.620.000
7	Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã	14	Tháng 9, tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
8	Tham gia các hoạt động của xã					
9	Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập và xác nhận các xã đạt “vệ sinh toàn xã”	11 lần/năm/xã	Tháng 2-tháng 12	TYT xã	UBND xã, TTYT huyện	
	CỘNG					57.920.000

KẾ HOẠCH THỰC ĐẦY VỆ SINH TRONG TRƯỜNG HỌC DO NGÀNH GIÁO DỤC THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Địa bàn can thiệp:

Vệ sinh trường học	Chỉ số			Thông tin về trường học			
				Tổng số học sinh, trong đó:	Số học sinh nữ	Số học viên DTTS	
	1	Trường MN Hòa An	332	219	311	26	20
	2	Trường THCS Hòa An	226	112	207	16	2
	3	Trường TH Hòa An	556	279	520	27	17
	4	Trường MN Tân An	398	204	375	27	25
	5	Trường THCS Tân An	319	149	301	14	8
	6	Trường TH Tân An	538	250	497	24	18
	7	Trường MN Trung Hà	522	243	517	33	31
	8	Trường PTDTBT THCS Trung Hà	460	219	456	23	10
	9	Trường TH Trung Hà	450	221	444	27	20
	10	Trường PTDTBT TH Hoa Trung	323	149	319	19	16
	11	Trường MN Minh Quang	456	214	414	33	30
	12	Trường TH Minh Quang	637	305	553	37	31
	13	Trường PTDTBT THCS Minh Quang	416	236	386	28	18
	14	Trường MN Thượng Âm	461	216	268	30	10
	15	Trường THCS Thượng Âm	382	155	209	23	6
	16	Trường TH Thượng Âm	638	318	397	19	0

2. Các hoạt động truyền thông:

NỘI DUNG	Số lần	Thời gian dự kiến	Người thực hiện		Đơn giá (đồng)	Kinh phí (đồng)
			Đầu mối	Phối hợp		
CẤP TỈNH, HUYỆN						
1		Quý III+ IV-2021	Sở GD&ĐT	TT Y tế Dự phòng tỉnh		25.448.000
2		Quý III+ IV-2021	GD&ĐT	Các trường THCS		49.552.000
3		Quý IV-2021	Sở GD&ĐT	Phòng GD&ĐT		25.000.000
CẤP TRƯỜNG						
1	2 lần/tháng	Quý III+ IV-2021	Các trường học	Sở, Phòng GD&ĐT		
2	1	Quý III+ IV-2021	Các trường học	Sở, Phòng GD&ĐT		
CỘNG						100.000.000